

Số: 12 /2025/QĐST-HNGĐ

Yên Sơn, ngày 14 tháng 01 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 02/2025/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Lan A**, sinh năm 1992

- Bị đơn: Anh **Dương Quang M**, sinh năm 1992

Cùng trú tại: Tổ dân phố T, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 01 năm 2025

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 01 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị Lan A và anh Dương Quang M (*Giấy chứng nhận kết hôn số 35 quyển số 01/2014 do UBND xã T, huyện Y, tỉnh T cấp ngày 30/5/2014*).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung:

Giao con chung là Dương Hải N, sinh ngày 13/02/2016 cho chị Trần Thị Lan A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn. Anh Dương

Quang M không phải cấp dưỡng nuôi con chung (do hiện tại chị Trần Thị Lan A không yêu cầu) và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Trần Thị Lan A và anh Dương Quang M xác định không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Chị Trần Thị Lan A và anh Dương Quang M xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Trần Thị Lan A tự nguyện nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp trực tuyến theo Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000002608001 ký bởi Công ty Cổ phần thanh toán Quốc gia Việt Nam ngày 02/01/2025 tương ứng với Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002284 ngày 02/01/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Trả lại cho chị Trần Thị Lan A số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Anh Dương Quang M không phải nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Yên Sơn;
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn;
- Các đương sự;
- UBND xã T (nơi ĐKKH);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa án.

THẨM PHÁN

Đào Thị Thu Thủy